Trường: .....

Lớp: .....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 2 MÔN TOÁN LỚP 4 – ĐỀ SỐ 2

Môn: Toán · Lớp 4 · Giữa học kỳ II

Thời gian làm bài: 40 phút · Thang điểm: 10 · 19 câu

Họ và tên học sinh:	Số báo danh: .....
Điểm	Lời nhận xét của giáo viên

I. TRẮC NGHIỆM *(3 ĐIỂM)*

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (mỗi câu 0,5 điểm).

Câu 1. *(0,5 điểm)* Phân số chỉ phần đã tô màu trong hình là:

A. $\frac{5}{7}$ **B.** $\frac{7}{12}$ **C.** $\frac{5}{12}$ **D.** $\frac{12}{5}$

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phân số nào sau đây là phân số tối giản?

A. $\frac{12}{18}$ **B.** $\frac{15}{25}$ **C.** $\frac{14}{21}$ **D.** $\frac{9}{20}$

Câu 3. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức $45 \times 38 - 45 \times 18$ là:

A. 900 **B.** 810 **C.** 1 800 **D.** 90

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép chia 12 768 : 56 là:

A. 218 **B.** 228 **C.** 238 **D.** 208

Câu 5. *(0,5 điểm)* Trung bình cộng của bốn số là 36. Biết ba trong bốn số đó là 28, 41 và 37. Số còn lại là:

A. 36 **B.** 40 **C.** 38 **D.** 34

Câu 6. *(0,5 điểm)* Trên tia số chia thành các phần bằng nhau dưới đây, điểm M biểu diễn phân số nào?

A. $\frac{5}{9}$ **B.** $\frac{3}{8}$ **C.** $\frac{8}{5}$ **D.** $\frac{5}{8}$

II. TỰ LUẬN *(7 ĐIỂM)*

Trình bày lời giải các bài toán.

Câu 1 *(1 điểm)*

Đặt tính rồi tính:

a) 4 263 × 27 *(0,25 đ)* **b)** 5 904 × 32 *(0,25 đ)* **c)** 8 190 : 45 *(0,25 đ)* **d)** 22 617 : 63 *(0,25 đ)*

Câu 2 *(1 điểm)*

Tính bằng cách thuận tiện:

a) *(0,5 điểm)* $2 \times 169 \times 50$

.....

.....

.....

b) *(0,5 điểm)* $93 \times 46 - 93 \times 36 - 93 \times 9$

.....

.....

.....

Câu 3 *(1,5 điểm)*

Điền vào chỗ trống.

a) *(0,5 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ trống: $\frac{2}{5} =$ ...../35.

b) *(0,5 điểm)* Quy đồng mẫu số hai phân số $\frac{3}{10}$ và $\frac{7}{15}$ (mẫu số chung là 30), ta được $\frac{\square}{\square}$ và $\frac{\square}{\square}$.

c) *(0,5 điểm)* Sắp xếp các phân số $\frac{5}{6}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{7}{12}$ theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

Câu 4. *(2 điểm)* Cửa hàng nhập về 36 thùng nước, mỗi thùng có 24 chai. Cửa hàng đã bán 540 chai, số chai còn lại được chia đều vào 18 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu chai nước?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 5 *(1,5 điểm)*

Biểu đồ cột dưới đây cho biết số cây xanh mà mỗi lớp khối 4 đã trồng trong đợt phát động "Trồng cây xanh".

Điền vào chỗ trống.

a) *(0,5 điểm)* Lớp trồng được nhiều cây nhất là lớp .....; lớp trồng được ít cây nhất là lớp .....

b) *(0,5 điểm)* Trung bình mỗi lớp trồng được ..... cây.

c) *(0,5 điểm)* Lớp 4B trồng nhiều hơn lớp 4A ..... cây.

— Hết —

truongkienthuc.vn

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI CHI TIẾT

Đề kiểm tra giữa học kỳ 2 môn Toán lớp 4 – Đề số 2

Môn: Toán · Lớp 4 · Giữa học kỳ II · Thang điểm: 10

I. TRẮC NGHIỆM (3 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	B	C	D

Câu 1. Phân số chỉ phần đã tô màu trong hình là:

A. $\frac{5}{7}$ **B.** $\frac{7}{12}$ **C.** $\frac{5}{12}$ **D.** $\frac{12}{5}$

Phương pháp

- Phân số a/b chỉ a phần được tô màu trong b phần bằng nhau của cả hình: tử số là số ô tô màu, mẫu số là tổng số ô.

Lời giải

Hình chữ nhật được chia thành 12 ô bằng nhau.

Có 5 ô được tô màu.

Vậy phân số chỉ phần đã tô màu là 5/12.

A (5/7) sai vì cả hình có 12 ô chứ không phải 7 ô nên mẫu số phải là 12.

B (7/12) sai vì 7 là số ô chưa tô màu (12 − 5 = 7), không phải số ô đã tô màu.

D (12/5) sai vì đã viết ngược: tử số phải là số ô tô màu (5), mẫu số là tổng số ô (12).

Chọn C

Câu 2. Phân số nào sau đây là phân số tối giản?

A. $\frac{12}{18}$ **B.** $\frac{15}{25}$ **C.** $\frac{14}{21}$ **D.** $\frac{9}{20}$

Phương pháp

- Phân số tối giản là phân số mà tử số và mẫu số không cùng chia hết cho số tự nhiên nào lớn hơn 1.

Lời giải

12 và 18 cùng chia hết cho 6 nên 12/18 chưa tối giản.

15 và 25 cùng chia hết cho 5 nên 15/25 chưa tối giản.

14 và 21 cùng chia hết cho 7 nên 14/21 chưa tối giản.

9 và 20 không có ước chung nào lớn hơn 1 nên 9/20 là phân số tối giản.

A (12/18) sai vì 12 và 18 cùng chia hết cho 6

$$12/18 = 2/3$$

B (15/25) sai vì 15 và 25 cùng chia hết cho 5

$$15/25 = 3/5$$

C (14/21) sai vì 14 và 21 cùng chia hết cho 7

$$14/21 = 2/3$$

Chọn D

Câu 3. Giá trị của biểu thức 45 × 38 − 45 × 18 là:

A. 900 **B.** 810 **C.** 1 800 **D.** 90

Phương pháp

- Dùng tính chất một số nhân với một hiệu: a × b − a × c = a × (b − c).

Lời giải

$$45 \times 38 - 45 \times 18 = 45 \times (38 - 18)$$
$$= 45 \times 20$$
$$= 900$$

B (810) sai vì 810 = 45 × 18 mới là một tích riêng, chưa lấy hiệu 38 − 18 = 20.

C (1 800) sai vì 1 800 = 45 × 40

Hiệu 38 − 18 là 20 chứ không phải 40.

D (90) sai vì 90 = 45 × 2

Hiệu 38 − 18 là 20 chứ không phải 2.

Chọn A

Câu 4. Kết quả của phép chia 12 768 : 56 là:

A. 218 **B.** 228 **C.** 238 **D.** 208

Phương pháp

- Chia lần lượt từ trái sang phải, rồi thử lại bằng phép nhân.

Lời giải

127 : 56 = 2 (dư 15)

Hạ 6 được 156.

156 : 56 = 2 (dư 44)

Hạ 8 được 448.

448 : 56 = 8 (dư 0)

Vậy 12 768 :

56 = 228

Thử lại:

228 × 56 = 12 768

A (218) sai vì 218 × 56 = 12 208, không bằng 12 768.

C (238) sai vì 238 × 56 = 13 328, không bằng 12 768.

D (208) sai vì 208 × 56 = 11 648, không bằng 12 768.

Chọn B

---

truongkienthuc.vn

Câu 5. Trung bình cộng của bốn số là 36. Biết ba trong bốn số đó là 28, 41 và 37. Số còn lại là:

A. 36 **B.** 40 **C.** 38 **D.** 34

Phương pháp

- Tổng của các số = trung bình cộng × số các số hạng.
- Số còn lại = tổng bốn số − tổng ba số đã biết.

Lời giải

Tổng của bốn số là:

$36 \times 4 = 144$

Tổng của ba số đã biết là:

$28 + 41 + 37 = 106$

Số còn lại là:

$144 - 106 = 38$

A (36) sai vì 36 là trung bình cộng của cả bốn số, không phải số còn lại.

B (40) sai vì 106 + 40 = 146, trong khi tổng bốn số phải là 144.

D (34) sai vì 106 + 34 = 140, trong khi tổng bốn số phải là 144.

Chọn C

Câu 6. Trên tia số chia thành các phần bằng nhau dưới đây, điểm M biểu diễn phân số nào?

A. $\frac{5}{9}$ **B.** $\frac{3}{8}$ **C.** $\frac{8}{5}$ **D.** $\frac{5}{8}$

Phương pháp

- Trên tia số, đoạn từ 0 đến 1 chia thành b phần bằng nhau; điểm cách gốc 0 là a phần thì biểu diễn phân số a/b.

Lời giải

Đoạn từ 0 đến 1 được chia thành 8 phần bằng nhau, mỗi phần là 1/8.

Điểm M cách gốc 0 là 5 phần nên M biểu diễn phân số 5/8.

A (5/9) sai vì mẫu số là số phần bằng nhau của đoạn từ 0 đến 1, tức là 8 chứ không phải 9.

B (3/8) sai vì 3/8 ứng với điểm cách gốc 0 là 3 phần, còn điểm M cách gốc 0 là 5 phần.

C (8/5) sai vì 8/5 lớn hơn 1, không nằm trên đoạn từ 0 đến 1

Đã viết ngược tử số và mẫu số.

Chọn D

II. TỰ LUẬN (7 ĐIỂM)

Câu 1 (1 điểm)

Đặt tính rồi tính:

a) 4 263 × 27

Đáp án / Kết quả:

4 263 × 27 = 115 101

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Nhân lần lượt từng chữ số của số nhân với số bị nhân từ phải sang trái, nhớ sang hàng liền trước; với số nhân có hai chữ số thì viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột rồi cộng các tích riêng.

Lời giải

4 263 × 27 = 115 101 (thử lại: 115 101 : 27 = 4 263)

---

b) 5 904 × 32

Đáp án / Kết quả:

5 904 × 32 = 188 928

Phương pháp

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Nhân lần lượt từng chữ số của số nhân với số bị nhân từ phải sang trái, nhớ sang hàng liền trước; với số nhân có hai chữ số thì viết tích riêng thứ hai lùi sang trái một cột rồi cộng các tích riêng.

Lời giải

5 904 × 32 = 188 928 (thử lại: 188 928 : 32 = 5 904)

---

c) 8 190 : 45

Đáp án / Kết quả:

8 190 : 45 = 182

Phương pháp

- Chia lần lượt từ trái sang phải: chia, nhân, trừ rồi hạ chữ số tiếp theo.
- Thử lại bằng phép nhân: thương nhân số chia phải bằng số bị chia.

Lời giải

8 190 : 45 = 182 (thử lại: 182 × 45 = 8 190)

---

d) 22 617 : 63

Đáp án / Kết quả:

22 617 : 63 = 359

Phương pháp

- Chia lần lượt từ trái sang phải: chia, nhân, trừ rồi hạ chữ số tiếp theo.
- Thử lại bằng phép nhân: thương nhân số chia phải bằng số bị chia.

Lời giải

22 617 : 63 = 359 (thử lại: 359 × 63 = 22 617)

Câu 2 (1 điểm)

Tính bằng cách thuận tiện:

a) $2 \times 169 \times 50$

Phương pháp

- Dùng tính chất giao hoán và kết hợp của phép nhân: nhóm $2 \times 50 = 100$.

Lời giải

$$2 \times 169 \times 50 = (2 \times 50) \times 169$$
$$= 100 \times 169$$
$$= 16\,900$$

---

b) $93 \times 46 - 93 \times 36 - 93 \times 9$

Phương pháp

- Dùng tính chất: $a \times b - a \times c - a \times d = a \times (b - c - d)$.

Lời giải

$$93 \times 46 - 93 \times 36 - 93 \times 9 = 93 \times (46 - 36 - 9)$$
$$= 93 \times 1$$
$$= 93$$

Câu 3 (1,5 điểm)

Điền vào chỗ trống.

a) Viết số thích hợp vào chỗ trống: 2/5 = ……/35.

Đáp án đúng:

Ô 1: 14

Phương pháp

- Nhân cả tử số và mẫu số của phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được phân số bằng phân số đã cho.

Lời giải

Mẫu số 5 được nhân với 7 thì bằng 35 (35 : 5 = 7)

Nhân cả tử số và mẫu số với 7:

$$2/5 = (2 \times 7)/(5 \times 7)$$
$$= 14/35$$

---

truongkienthuc.vn

b) Quy đồng mẫu số hai phân số 3/10 và 7/15 (mẫu số chung là 30), ta được ..... và .....

Đáp án đúng:

Ô 1: 9/30

Ô 2: 14/30

Phương pháp

- Tìm thừa số phụ: lấy mẫu số chung chia cho từng mẫu số; rồi nhân cả tử số và mẫu số của mỗi phân số với thừa số phụ tương ứng.

Lời giải

30 : 10 = 3 nên 3/10 = (3 × 3)/(10 × 3) = 9/30.

30 : 15 = 2 nên 7/15 = (7 × 2)/(15 × 2) = 14/30.

---

c) Sắp xếp các phân số 5/6; 2/3; 7/12 theo thứ tự từ bé đến lớn: .....

Đáp án đúng:

Ô 1: 7/12, 2/3, 5/6 / 7/12; 2/3; 5/6 / 7/12 2/3 5/6 / 7/12,2/3,5/6

Phương pháp

- Quy đồng mẫu số các phân số rồi so sánh các tử số.

Lời giải

Quy đồng mẫu số 12:

5/6 = 10/12

2/3 = 8/12

7/12 giữ nguyên.

Vì 7/12 < 8/12 < 10/12 nên 7/12 < 2/3 < 5/6.

Thứ tự từ bé đến lớn là:

7/12, 2/3, 5/6

Câu 4. Cửa hàng nhập về 36 thùng nước, mỗi thùng có 24 chai. Cửa hàng đã bán 540 chai, số chai còn lại được chia đều vào 18 hộp. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu chai nước?

Phương pháp

- Tìm số chai nước nhập về, số chai còn lại sau khi bán, rồi chia đều vào các hộp.

Lời giải

Cửa hàng nhập về số chai nước là:

36 × 24 = 864 (chai)

Số chai nước còn lại là:

864 − 540 = 324 (chai)

Mỗi hộp có số chai nước là:

324 : 18 = 18 (chai)

Đáp số: 18 chai nước

Câu 5 (1,5 điểm)

Biểu đồ cột dưới đây cho biết số cây xanh mà mỗi lớp khối 4 đã trồng trong đợt phát động “Trồng cây xanh”.

Điền vào chỗ trống.

a) Lớp trồng được nhiều cây nhất là lớp ……; lớp trồng được ít cây nhất là lớp …….

Đáp án đúng:

Ô 1: 4D

Ô 2: 4A

Phương pháp

- Đọc biểu đồ cột: cột càng cao thì số cây càng nhiều.

Lời giải

Quan sát biểu đồ: lớp 4A trồng 28 cây, lớp 4B trồng 36 cây, lớp 4C trồng 32 cây, lớp 4D trồng 44 cây.

Cột của lớp 4D cao nhất (44 cây) nên lớp 4D trồng được nhiều cây nhất.

Cột của lớp 4A thấp nhất (28 cây) nên lớp 4A trồng được ít cây nhất.

---

b) Trung bình mỗi lớp trồng được …… cây.

Đáp án đúng:

Ô 1: 35

Phương pháp

- Trung bình cộng = tổng số cây : số lớp.

Lời giải

Tổng số cây bốn lớp trồng được là:

$28 + 36 + 32 + 44 = 140$ (cây)

Trung bình mỗi lớp trồng được:

$140 : 4 = 35$ (cây)

---

c) Lớp 4B trồng nhiều hơn lớp 4A …… cây.

Đáp án đúng:

Ô 1: 8

Phương pháp

- Đọc số liệu của hai lớp từ biểu đồ rồi lấy số lớn trừ số bé.

Lời giải

Lớp 4B trồng 36 cây

Lớp 4A trồng 28 cây.

Lớp 4B trồng nhiều hơn lớp 4A:

$36 - 28 = 8$ (cây)

Tổng điểm toàn đề: 10 điểm

truongkienthuc.vn